

Số: /QĐ-UBND Hòa Bình, ngày tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4  
cho các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố  
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 18/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và quốc phòng - an ninh tỉnh Hòa Bình năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;*

*Căn cứ Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2022;*

*Căn cứ Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số tỉnh Hòa Bình năm 2022;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 09/TTr-STTTT ngày 15/02/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2022 như sau:

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

Trong đó, tỷ lệ % được xác định theo số lượng hồ sơ trực tuyến thuộc danh mục thủ tục hành chính được công bố thực hiện trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phát sinh trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

- Căn cứ chỉ tiêu được giao, các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trình độ tiếp cận Internet của khách hàng tại địa phương, tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý nhằm đảm bảo chỉ tiêu được giao theo quy định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổng hợp, thống kê số liệu kết quả thực hiện chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phục vụ đánh giá, xếp hạng chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NVK (Ng.05b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**Phụ lục**  
**BIỂU CHI TIÊU GIAO GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TRỰC TUYẾN**  
**MỨC ĐỘ 3, 4 CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN,**  
**THÀNH PHỐ NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÒA BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

TT	Cơ quan, địa phương	Số lượng TTHC công bố mức độ 3,4 tại QĐ số 1309/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 và QĐ số 2698/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 đủ điều kiện thực hiện	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến phát sinh/tổng số hồ sơ giải quyết TTHC
<b>I</b>	<b>Sở, Ban ngành</b>		
1	Sở Công Thương	114	55%
2	Sở Văn hóa và Thể thao và DL	108	55%
3	Sở Giao thông vận tải	110	55%
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	59	55%
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	110	55%
6	Sở Khoa học và Công nghệ	54	55%
7	Sở Lao động - TB&XH	94	55%
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	121	55%
9	Sở Nội vụ	87	55%
10	Sở Tài chính	26	55%
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	25	55%
12	Sở Thông tin và Truyền thông	42	55%
13	Sở Tư pháp	115	55%
14	Sở Xây dựng	87	55%
15	Sở Y tế	131	55%
16	Ban QL Khu công nghiệp	29	55%
17	Lĩnh vực Ngoại vụ - VPUBND tỉnh	04	55%
<b>II</b>	<b>UBND các huyện, thành phố</b>		
1	UBND TP. Hòa Bình	192	55%
2	UBND huyện Cao Phong	192	55%
3	UBND huyện Tân Lạc	192	55%
4	UBND huyện Lạc Sơn	192	55%

5	UBND huyện Yên Thủy	192	55%
6	UBND huyện Mai Châu	192	55%
7	UBND huyện Kim Bôi	192	55%
8	UBND huyện Lạc Thủy	192	55%
9	UBND huyện Đà Bắc	192	55%
10	UBND huyện Lương Sơn	192	55%